TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2019/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà ***Bùi Thị Thu Hồng .***

Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội ghi biên bản phiên họp: Bà ***Đinh Thúy Hương***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: Bà ***Hoàng Thị Hải*** *- KSV*

Ngày 22 tháng 04 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 29/03/2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 79/2019/QĐST ngày 02/04/2019 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;

Chứng minh nhân dân số: 031736249 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/05/2008.

HKTT và trú tại: xã L, huyện A thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

2. Anh Phạm Văn H , sinh năm 1975

HKTT : xã L, huyện A thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Chứng minh nhân dân số: 030950193 do Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/08/2011.

Hiện trú tại: Nhật bản.

Chị H có mặt, anh H xin vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết :

Theo Đơn xin thuận tình ly hôn ngày 20/03/2019 của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H (anh H xin vắng mặt) có nội dung như sau :

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 09/10/2000 . Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Anh H, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Phạm Phương A, sinh ngày 26/07/2001 và cháu Phạm Tâm N, sinh ngày 23/02/2011. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Anh H, Chị H thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con với mức 6.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

* Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phân tích nội dung việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội căn cứ điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các đương sự .

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 09/10/2000 . Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Anh H, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận .

* Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Phạm Phương A, sinh ngày 26/07/2001 và cháu Phạm Tâm N, sinh ngày 23/02/2011. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Anh H, chị H thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con với mức 6.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận

* Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xét.

* Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xét.

* Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật.

Vì lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điều 55,81,82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2 điều 67; Điều 149, Điều 361, 367, 369 , 370, 371, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí , lệ phí Toà án ngày 30.12.2016**.**

1- Chấp nhận yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H

Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

2- Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Phạm Phương A, sinh ngày 26/07/2001 và cháu Phạm Tâm N, sinh ngày 23/02/2011. Giao cháu Phương Anh và cháu Tâm Như cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi hai con

chung cho Chị H là 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3-Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xét.

4- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xét.

5- Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H nộp cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0017098 ngày 27/03/2019 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22/04/2019.

Nơi nhận:
- *VKS cùng cấp.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS-VP.*
- *Nơi ĐKKH*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN

BÙI THỊ THU HỒNG